

# BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG VIỆT NAM - VF2

Ngày 31 tháng 03 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam - VF2
- 4 Ngày lập báo cáo: 05/04/2013
- 5 Ngày giải thể Quỹ: 09/10/2012

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Loại	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý cuối tháng	Tổng giá trị	Tỷ lệ % / Tổng giá trị tài sản của Quỹ
<b>I</b>	<b>CP niêm yết</b>				
1	VC2	383,000	8,200	3,140,600,000	1.82%
2	VMC	226,000	17,900	4,045,400,000	2.34%
	<b>Tổng</b>			<b>7,186,000,000</b>	<b>4.16%</b>
<b>II</b>	<b>CP chưa niêm yết (**)</b>				<b>0.00%</b>
1	Công ty CP Bệnh Viện Tim Tâm Đức	1,785,600	20,250	36,158,400,000	20.91%
2	Công ty CP ĐT Quốc tế Viettel	1,000,000	9,750	9,750,000,000	5.64%
	<b>Tổng</b>			<b>45,908,400,000</b>	<b>26.55%</b>
	<b>Tổng các loại cổ phiếu (I+II)</b>				<b>0.00%</b>
<b>III</b>	<b>Trái phiếu</b>			-	<b>0.00%</b>
	<b>Tổng</b>			-	<b>0.00%</b>
<b>IV</b>	<b>Các loại chứng khoán khác</b>			-	<b>0.00%</b>
	<b>Tổng</b>			-	<b>0.00%</b>
	<b>TỔNG CÁC LOẠI CHỨNG KHOÁN</b>			<b>53,094,400,000</b>	<b>30.70%</b>
<b>V</b>	<b>Các tài sản khác</b>				<b>0.00%</b>
1	Cổ tức sẽ được nhận			-	0.00%
2	Tiền trái tức sẽ được nhận			-	0.00%
3	Lãi tiền gửi sẽ được nhận			68,472,223	0.04%
4	Tiền bán chứng khoán chờ thu			-	0.00%
5	Phải thu khác			-	0.00%
6	Các khoản đầu tư khác (dự án M&C)			108,900,000,000	62.97%
	<b>Tổng</b>			<b>108,968,472,223</b>	<b>63.01%</b>
<b>VI</b>	<b>Tiền</b>				<b>0.00%</b>
1	Tiền gửi ngân hàng			869,670,378	0.50%
2	Tiền gửi có kỳ hạn			10,000,000,000	5.78%
3	Chứng chỉ tiền gửi			-	0.00%
4	Công cụ chuyển nhượng			-	0.00%
	<b>Tổng</b>			<b>10,869,670,378</b>	<b>6.29%</b>
<b>VII</b>	<b>Tổng giá trị danh mục</b>			<b>172,932,542,601</b>	<b>100.00%</b>

(\*\*) Tại kỳ báo cáo ngày 31/03/2013, CTQLQ sử dụng báo giá chứng khoán từ 03 tổ chức là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect cho mục đích xác định giá trị tài sản ròng tháng 03/2013 của Quỹ VF2. Do Thông tư số 224/2012/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 15/3/2013, rơi vào giữa kỳ báo cáo, nên CTQLQ đang tiến hành lấy ý kiến của Ban đại diện quỹ về các tổ chức báo giá và sẽ áp dụng cho kỳ báo cáo tiếp theo.

**NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**



**Lê Thị Thanh Tâm**  
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ  
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Người lập biểu

**NGUYỄN HỮU TUẤN**

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

Giám đốc tài chính

**N.M. ĐĂNG KHÁNH**



**TRẦN THANH TÂN**  
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ban hành kèm theo thông tư số 224/2012/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên)

## BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG VIỆT NAM - VF2

Ngày 31 tháng 03 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam - VF2
- 4 Ngày lập báo cáo: 05/04/2013
- 5 Ngày giải thể Quỹ: 09/10/2012

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO 31/03/2013	KỲ TRƯỚC 28/02/2013	%/kỳ trước
I.1	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>10,869,670,378</b>	<b>10,945,230,346</b>	<b>99.31%</b>
1.1	Tiền gửi ngân hàng	10,869,670,378	10,945,230,346	99.31%
	Tiền gửi không kỳ hạn	869,670,378	945,230,346	92.01%
	Tiền gửi có kỳ hạn	10,000,000,000	10,000,000,000	100.00%
1.2	Các khoản tương đương tiền	-	-	-
I.2	<b>Các khoản đầu tư</b>	<b>53,094,400,000</b>	<b>53,979,700,000</b>	<b>98.36%</b>
	<b>Cổ phiếu</b>	<b>53,094,400,000</b>	<b>53,979,700,000</b>	<b>98.36%</b>
	CP niêm yết	7,186,000,000	6,821,300,000	105.35%
	CP chưa niêm yết (**)	45,908,400,000	47,158,400,000	97.35%
	Quyền mua	-	-	-
I.3	Cổ tức, trái tức được nhận	-	-	-
I.4	Lãi được nhận	68,472,223	31,111,111	220.09%
I.5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-	-
I.6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I.7	Các tài sản khác	108,900,000,000	108,900,000,000	100.00%
I.8	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>172,932,542,601</b>	<b>173,856,041,457</b>	<b>99.47%</b>
STT	NỢ	KỲ BÁO CÁO 31/03/2013	KỲ TRƯỚC 28/02/2013	%/kỳ trước
II.1	<b>Tiền phải thanh toán mua chứng khoán</b>	<b>8,227,350</b>	<b>8,227,350</b>	<b>100.00%</b>
	Phí môi giới GDCK	8,227,350	8,227,350	100.00%
II.2	<b>Các khoản phải trả khác</b>	<b>76,350,001</b>	<b>117,914,914</b>	<b>64.75%</b>
	Phí lưu ký, giám sát phải trả	21,800,000	21,800,000	100.00%
	Phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ	28,750,001	26,833,334	107.14%
	Dự chi phí báo giá CK OTC	25,800,000	21,600,000	119.44%
	Các khoản dự chi, phải trả khác	-	47,681,580	-
	- Chi phí hội họp, đại hội	-	477,562	-
	- Phí định giá M&C phải trả	-	34,650,000	-
	- Thuế nhà thầu phải nộp nhà nước do trả phần vốn góp cho nhà đầu tư nước ngoài	-	12,554,018	-
II.3	<b>TỔNG NỢ</b>	<b>84,577,351</b>	<b>126,142,264</b>	<b>67.05%</b>
III. 1	<b>Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3)</b>	<b>172,847,965,250</b>	<b>173,729,899,193</b>	<b>99.49%</b>
	Tài sản ròng của Quỹ	172,847,965,250	173,729,899,193	99.49%
	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (*)	96,297,250	96,297,250	100%
	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (*)	1,795	1,804	99%

(\*) Ngân hàng giám sát chưa xác nhận các số liệu này do chưa thống nhất với Công ty Quản lý Quỹ về cách hạch toán khi Quỹ hoàn trả vốn cho nhà đầu tư trong thời gian Quỹ giải thể có thời hạn. Ngân hàng giám sát đã gửi công văn tới Ủy Ban Chứng Khoán xin hướng dẫn nhưng chưa nhận được phản hồi tại ngày ký báo cáo.



(\*\*) Tại kỳ báo cáo ngày 31/03/2013, CTQLQ sử dụng báo giá chứng khoán từ 03 tổ chức là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect cho mục đích xác định giá trị tài sản ròng tháng 03/2013 của Quỹ VF2. Do Thông tư số 224/2012/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 15/3/2013, rơi vào giữa kỳ báo cáo, nên CTQLQ đang tiến hành lấy ý kiến của Ban đại diện quỹ về các tổ chức báo giá và sẽ áp dụng cho kỳ báo cáo tiếp theo.

**NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**



Người lập biểu

**NGUYỄN HỮU TUẤN**

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

Giám đốc tài chính

**N.M. ĐĂNG KHÁNH**



**TRẦN THANH TÂN**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



## Giá trị tài sản ròng quỹ

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam - VF2
- 4 Ngày lập báo cáo: 05/04/2013
- 5 Ngày giải thể Quỹ: 09/10/2012

STT	Chỉ tiêu	Tháng 03/2013	Tháng 02/2013	Tại ngày hủy niêm yết	Giá trị tài sản đã phân phối (tiền)	
					Trong kỳ	Lũy kế
A	A.1 NAV/01 chứng chỉ quỹ (*)	1,795	1,804			
	A.2 Thay đổi NAV/01 chứng chỉ quỹ do phân phối (*)		(312)			
	A.3 Thay đổi NAV/01 chứng chỉ quỹ do thay đổi giá thị trường (*)	(9.16)	(5.65)			
B	B.1 NAV quỹ	172,847,965,250	173,729,899,193			
	B.2 Thay đổi NAV quỹ do phân phối	-	(30,000,000,000)		-	356,826,057,991
	B.3 Thay đổi NAV do thay đổi giá thị trường	(881,933,943)	(544,336,744)			
C	C.1 Chi phí quản lý quỹ	-	-			
	C.2 Chi phí lưu ký, giám sát	21,800,000	21,800,000			
	C.3 Chi phí khác	43,306,166	99,127,833			
	Tổng chi phí	65,106,166	120,927,833			

(\*) Ngân hàng giám sát chưa xác nhận các số liệu này do chưa thống nhất với Công ty Quản lý Quỹ về cách hạch toán khi Quỹ hoàn trả vốn cho nhà đầu tư trong thời gian Quỹ giải thể có thời hạn. Ngân hàng giám sát đã gửi công văn tới Ủy Ban Chứng Khoán xin hướng dẫn nhưng chưa nhận được phản hồi tại ngày ký báo cáo.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT  
 PHÒNG NGHIỆP VỤ  
 NGÂN HÀNG  
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
 MỘT THÀNH VIÊN  
 HSBC  
 (VIỆT NAM)  
 QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

*Lê Thị Thành Tâm*  
**Lê Thị Thành Tâm**  
 Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ  
 Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Người lập biểu  
*Nguyễn Hữu Tuấn*  
**NGUYỄN HỮU TUẤN**

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ  
 Giám đốc tài chính  
*N.M. Đăng Khánh*  
**N.M. ĐĂNG KHÁNH**

Tổng Giám đốc  
*Trần Thanh Tân*  
**TRẦN THANH TÂN**  
 QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

**TRẦN THANH TÂN**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

## BÁO CÁO VỀ MỨC THANH TOÁN CHO NHÀ ĐẦU TƯ TRONG KỲ Tháng 03 năm 2013

1. Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2. Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam - VF2
4. Ngày lập báo cáo: 05/04/2013
5. Ngày giải thể Quỹ: 09/10/2012

Ngày	Số tiền hoàn trả trong kỳ (đồng)	Tổng số tiền hoàn trả đến cuối kỳ này (đồng)	Ghi chú
	-	356,826,057,991	
<b>Tổng cộng</b>	-	<b>356,826,057,991</b>	

**NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

*ch*



**Lê Thị Thanh Tâm**  
Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ  
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

*Người lập biểu*

*Nguyễn Hữu Tuấn*

**NGUYỄN HỮU TUẤN**

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

*Giám đốc tài chính*

*N.M. Đăng Khanh*

**N.M. ĐĂNG KHANH**

*Tổng Giám đốc*



**TRẦN THANH TÂN**  
TỔNG GIÁM ĐỐC